HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ỨNG DỤNG MLEARNING

Phần 1: Giới thiệu chung.....2
Phần 2: Hướng dẫn chi tiết.....7

I. Phần Presentation (học từ vựng).....7

1. Theo dõi hình ảnh, cụm từ, câu minh họa và nghe phát âm (V101).....7

2. Theo dõi tranh và chọn từ đúng (Mã V102).....8

II. Phần Reading (luyện đọc).....8

3. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống câu đơn (Mã R103).....8

4. Đọc và chọn phương án đúng trả lời câu hỏi (Mã V104).....9

5. Chạm vào các từ gợi ý để tạo câu đúng (Mã R105).....11

6. Chạm vào các từ gợi ý để điền vào chỗ trống bài đọc (Mã R106).....13

7. Chạm vào số cho sẵn để sắp xếp thứ tự câu (Mã R107).....14

III. Phần Listening (luyện nghe).....15

8. Chạm vào tranh tương ứng với từ nghe được (L108).....16

9. Chọn phương án đúng trả lời câu hỏi nghe (Mã L109).....16

10. Điền từ vào chỗ trống bài nghe (Mã L110).....19

IV. Phần Speaking (luyện nói).....21

11. Theo dõi video hướng dẫn phát âm (S111).....21

12. Nghe và bấm vào âm đúng của từ (S112).....22

13. Luyện phát âm (Mã S113).....22

14. Nghe và trả lời câu hỏi (Mã S114).....26

V. Phần Test (Kiểm tra).....28

Kỹ năng đọc.....29

Kỹ năng viết.....29

Kỹ năng nghe.....29

Kỹ năng nói.....29

VI. Lời kết.....30

Phần 1: Giới thiệu chung

Phần mềm học tiếng Anh di động của Trường Đại học Hà Nội (HANU mlearning) do một nhóm giảng viên công nghệ thông tin và tiếng Anh của Trường phát triển. Trong giai đoạn thử nghiệm ban đầu, ứng dụng bao gồm 10 bài học cho trình độ A2 và 10 bài học cho trình độ B1 (theo khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ), cùng với một bài kiểm tra trình độ đầu vào. Các bài được chia theo chủ đề như ví dụ minh họa ở hình dưới đây.

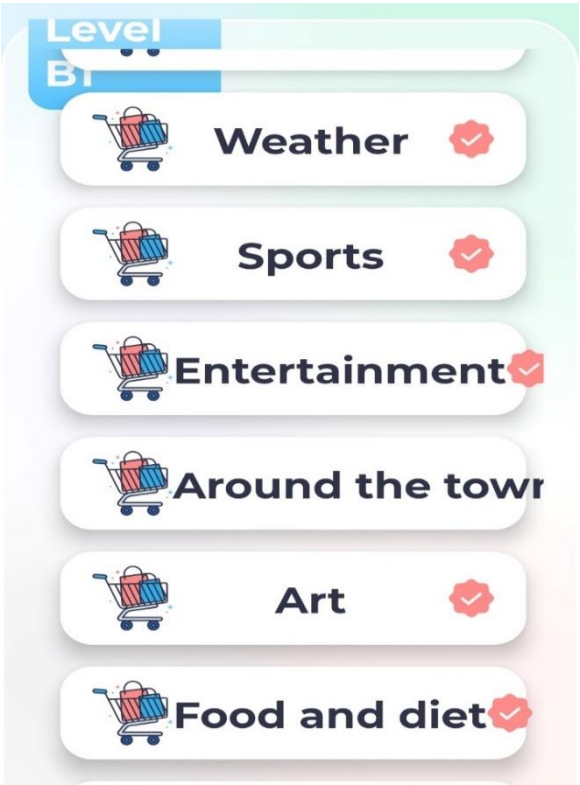

Những người phát triển hy vọng ứng dụng này sẽ giúp thanh thiếu niên nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh ở các kỹ năng nghe, nói, đọc và một phần kỹ năng viết. Ngoài ra, người học có thể nâng cao khả năng sử dụng từ vựng, ngữ pháp trong quá trình luyện tập. Để đạt được kết quả tốt nhất, người học nên làm bài kiểm tra trình độ trước khi bắt đầu các bài học, sau đó làm theo theo thứ tự từng phần của bài học.

Bắt đầu: Làm quen với từ vựng theo chủ đề bài học (Presentation), bao gồm hình ảnh của từ, ví dụ sử dụng từ trong câu và phát âm của các từ, câu trong phần này.

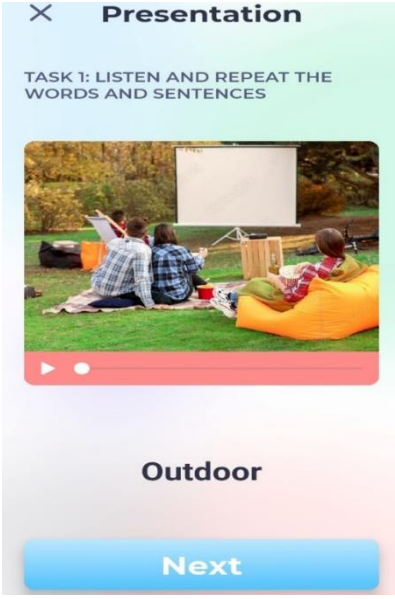

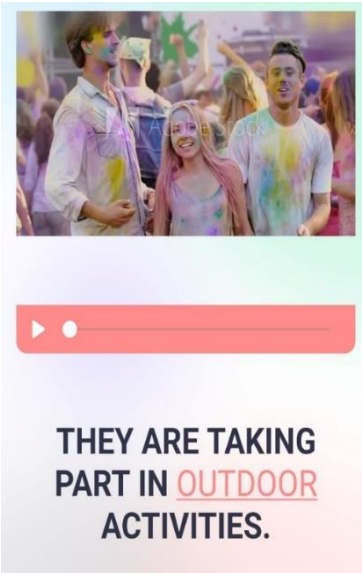

Luyện tập: Luyện nghe (listen practice), đọc (reading practice) hoặc nói (speaking practice). Khi luyện nghe và nói, nên tìm một nơi yên tĩnh để có thể nghe rõ âm thanh để làm bài nghe và và nhắc lại từ, câu hoặc trả lời câu hỏi phát ra từ ứng dụng.

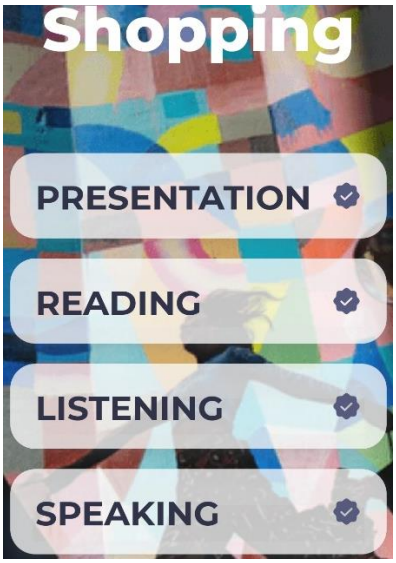

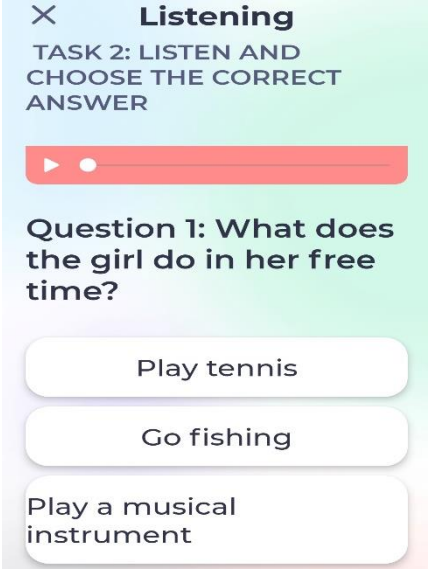

Kiểm tra. Ứng dụng có 03 bài kiểm tra. Hãy làm bài kiểm tra trình độ (entry test) trước khi luyện. Sau khi học xong mỗi trình độ, hãy làm bài kiểm tra tiến độ (progress test).

Để cài đặt ứng dụng này, hãy làm theo hướng dẫn sau:

1. Điện thoại thông minh và máy tính bảng Android

Bước 1 – Mở chợ ứng dụng *CH Play* hoặc *Google Play*

Biểu tượng của chợ ứng dụng CH Play

Bước 2 – Tìm kiếm ứng dụng bằng từ khóa “HANU M-Learning”. Biểu tượng như sau:

Bước 3 – Bấm vào tên ứng dụng trong kết quả tìm kiếm, chọn “Cài đặt” hoặc “Install”.

Bước 4 – Bấm vào biểu tượng ứng dụng để truy cập ứng dụng sau khi cài đặt hoàn tất.

Lưu ý: Biểu tượng của ứng dụng thường được thêm tự động vào màn hình chính của thiết bị di động Android. Tuy nhiên, trong một vài trường hợp, người dùng cần phải vào danh sách toàn bộ các ứng dụng (All Apps) của thiết bị để tìm thấy ứng dụng mới cài đặt. Để thuận tiện truy cập ứng dụng cho những lần sau, người dùng có thể bấm và giữ biểu tượng để thêm ứng dụng vào màn hình chính của thiết bị.

2. Điện thoại iPhone và máy tính bảng iPad

Bước 1 – Mở chợ ứng dụng *App Store*

Biểu tượng của chợ ứng dụng App Store

Bước 2 – Vào mục “Tìm kiếm” hoặc “Search”, tìm ứng dụng bằng từ khóa “HANU M-Learning”. Biểu tượng như sau:

Bước 3 – Bấm nút “Nhận” hoặc “Get” để bắt đầu cài đặt. Ở bước này, có thể bạn sẽ cần cung cấp mật khẩu tài khoản iCloud để cho phép việc cài đặt được tiến hành.

Bước 4 – Sau khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng của ứng dụng HANU M-Learning sẽ được thêm vào màn hình chính của thiết bị. Bấm vào biểu tượng để truy cập ứng dụng.

3. Đăng ký và đăng nhập

Màn hình đăng nhập

Màn hình đăng ký

Người dùng cần đăng ký một tài khoản để sử dụng ứng dụng HANU M-Learning, nếu đã đăng ký tài khoản người dùng cung cấp thông tin tài khoản tại màn hình đăng nhập (Login). Nếu chưa có tài khoản, người dùng cung cấp thông tin để đăng ký tài khoản tại màn hình đăng ký (Sign up).

Người dùng chỉ phải thực hiện đăng ký và đăng nhập trong lần đầu sử dụng ứng dụng HANU M-Learning. Ứng dụng có chức năng lưu trữ thông tin tài khoản của người dùng và tự động đăng nhập trong những lần sử dụng tiếp theo.

Trong quá trình làm bài, người học phải thực hiện một số thao tác/tác vụ đơn giản như liệt kê trong Bảng 1:

BẢNG 1: CÁC LOẠI HÌNH BÀI LUYỆN VÀ THAO TÁC KỸ THUẬT

STT	Mã	Tên bài luyện	Thao tác kỹ thuật	Phần luyện
1	V101	Theo dõi hình ảnh, từ hoặc cụm từ và nghe	Nhìn tranh, rồi bấm vào hình tam giác để nghe phát âm từ, câu và video	Từ vựng

		file âm thanh minh họa từ và câu.	minh họa.	
2	V102	Theo dõi tranh và chọn từ đúng	Nhìn tranh và chạm vào từ miêu tả bức tranh đó	Từ vựng
3	R103	Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống một câu đơn.	Chạm vào từ thích hợp (A, B, C) để điền vào chỗ trống trong câu.	Đọc hiểu
4	R104	Chọn phương án thích hợp trả lời câu hỏi	Chạm vào cụm từ thích hợp (A, B, C) để trả lời câu hỏi của một bài đọc.	Đọc hiểu
5	R105	Chạm vào từ gợi ý để dựng câu.	Chạm vào các từ gợi ý theo thứ tự đưa vào khung trống để tạo câu hoàn chỉnh. Chạm vào từ đã chọn để đưa trở lại khu vực từ gợi ý.	Đọc hiểu-Viết
6	R106	Chạm vào từ gợi ý để điền vào chỗ trống bài đọc	Như bài luyện với câu đơn. Nếu thấy chưa đúng có thể chạm vào từ đã chọn để đưa trở lại khu vực từ gợi ý. Lưu ý phải chạm các từ theo đúng thứ tự cần có để điền vào chỗ trống.	Đọc hiểu
7	R107	Chạm vào số cho sẵn để sắp xếp thứ tự câu	Chạm vào số từ 1-10 đưa vào bên cạnh các câu theo thứ tự logic để tạo thành bài đọc.	Đọc hiểu
8	L108	Chạm vào tranh tương ứng với từ nghe được	Nhìn vào tranh và chạm vào từ miêu tả bức tranh đó	Nghe hiểu
9	L109	Chọn phương án đúng trả lời câu hỏi nghe	Nghe và chạm vào phương án đúng (A, B, C) để trả lời câu hỏi đi kèm với đoạn/bài nghe.	Nghe hiểu
10	L110	Đánh từ vào chỗ trống bài nghe	Nghe và đánh từ để điền vào chỗ trống của một câu hoặc một bài.	Nghe hiểu
12	S111	Theo dõi hướng dẫn phát âm	Bấm vào nút ‘Play’ để nghe hướng dẫn phát âm trong bài	Nói
13	S112	Nghe và bấm vào âm tương ứng	Nghe và chạm vào các lựa chọn cho sẵn tương ứng với âm/từ nghe được	Nói
14	S113	Nghe và nhắc lại từ, câu	Nghe từ, câu mẫu. Sau đó chạm/giữ nút ‘Record” để ghi âm từ/câu nhắc lại của mình. Sau đó chạm vào nút	Nói

			‘play back’ để nghe lại hoặc ‘evaluate’ để xem điểm	
15	S114	Nghe và nói câu trả lời	Nghe câu hỏi, Sau đó bấm vào nút ‘Record” để ghi âm câu trả lời của mình. Sau đó chạm vào nút ‘play back’ để nghe lại hoặc ‘evaluate’ để xem điểm	Nói

Trên đây là các thao tác kỹ thuật cơ bản. Để có được kết quả tốt khi luyện, nên đọc phần hướng dẫn chi tiết dưới đây. Các hướng dẫn được bố cục theo thứ tự bài luyện (task) xuất hiện trong từng bài học. Người học có thể chọn bài học, chủ đề nào trước cũng được nhưng nên theo thứ tự để dễ nhớ. Lưu ý phương châm:

LUYỆN TẬP MANG LẠI TIẾN BỘ - PRACTICE MAKES PROGRESS!

Phần 2: Hướng dẫn chi tiết

Các bài luyện trong ứng dụng HANU MLearning bao gồm 15 loại hình khác nhau. Dưới đây là phần hướng dẫn chi tiết cho từng loại hình bài luyện (task).

I. Phần Presentation (học từ vựng)

Phần này bao gồm 03 loại hình chủ yếu sau:

1. Theo dõi hình ảnh, cụm từ, câu minh họa và nghe phát âm (V101)

Trong phần này, ngoài việc nhìn hình ảnh, từ vựng, người học có thể bấm vào hình tam giác của thanh âm thanh và nghe cách phát âm của từ và cần lưu ý đến trọng âm từ, nghe phát âm mẫu và nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Ví dụ từ ‘**OUT**door’ ở trên thì trọng âm rơi vào âm thiết thứ nhất. Vì vậy hãy đọc âm **OUT** to hơn, mạnh hơn so với âm ‘door’.

Khi học từ vựng tiếng Anh, cũng cần phải học cách sử dụng từ trong câu. Trong

ứng dụng này, sau phần giới thiệu các từ, là một câu ví dụ có sử dụng từ đó, đi kèm với file âm thanh của câu và một đoạn video ngắn minh họa cách dùng từ. Có hai cách theo dõi và 'khởi động' học từ vựng của bài học như sau:

Cách 1: Hãy nghe câu mẫu một lần và đọc theo. Lưu ý đọc chậm rãi, rõ ràng, đồng thời nhấn mạnh vào các từ quan trọng trong câu (trọng âm câu). Ví dụ trong câu minh hoạ sau đây:

They are **ta**king part in **out**door ac**ti**vities.

Các từ có trọng âm là: taking, outdoor và activities. Những từ này được đọc to hơn các tử còn lại trong câu. Tuy nhiên trong mỗi từ này, chỉ đọc to âm tiết có trọng âm. Ví dụ với từ '**TAK**ing', chỉ đọc to âm **/teɪk/** và đọc nhẹ âm **/ɪŋ/; với từ 'OUT**door', chỉ đọc mạnh âm tiết **/aʊ/** và đọc nhẹ âm **/dɜ:r/.** Nguyên tắc này cũng được áp dụng với từ 'ac-TI-vi-ties'. Khi kết thúc câu nói, thường xuống giọng thấp nhất. Đây là cách luyện chủ động trong học từ vựng tiếng Anh.

Cách 2: Nếu cảm thấy trong câu có nhiều từ mới, hoặc không biết được trong âm từ, trọng âm câu rơi vào đâu, người học có thể bấm vào hình tam giác ở thanh công cụ nghe và nghe đi nghe lại nhiều lần. Sau đó ghi nhớ cách nhấn trọng âm từ, trọng âm câu, rồi đọc theo nhiều lần. Việc sử dụng đa dạng các loại hình phương trình như chữ viết, hình ảnh, âm thanh và video minh họa sẽ phần nào giúp người học nhớ từ lâu hơn.

Khi chương trình hoàn thiện, ứng dụng sẽ cho hiện từng từ có trọng âm trong các câu, qua đó giúp người học luyện đọc đúng với ngữ điệu của câu nói tiếng Anh.

2. Theo dõi tranh và chọn từ đúng (Mã V102)

Bài luyện này tương đối đơn giản. người học xem kỹ ảnh minh họa, rồi chọn từ chính xác để miêu tả ảnh đó. Hệ thống sẽ chấm điểm cho các từ chọn đúng.

II. Phần Reading (luyện đọc)

Phần luyện đọc giúp tăng cường kỹ năng đọc hiểu, bao gồm các bài luyện như đọc lấy thông tin chính, thông tin chi tiết. Phần này bao gồm các loại hình luyện chủ yếu sau đây:

3. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống câu đơn (Mã R103)

Về kỹ thuật, cách làm phần này tương đối đơn giản. Người học chọn một trong ba từ cho sẵn để điền vào chỗ trống của một câu. Nếu chọn đúng, máy sẽ hiện màu xanh, nếu chọn sai, máy hiện màu đỏ. Lưu ý là nếu làm sai (máy hiện màu đỏ), không được chọn lại ngay mà phải chuyển sang câu tiếp theo, sau khi làm hết các câu của phần luyện (task) thì mới có thể làm lại (Try again).

Về cách làm bài, người học nên đọc toàn bộ câu cho sẵn và xác định xem:

- loại từ cần điền là gì: danh từ, động từ hay tính từ, vv., và
- nghĩa của từ cần điền vào chỗ trống là gì. Ví dụ câu sau:

She is…. some pills because she's got a stomachache.

A. making B. drinking C. taking

Về loại từ, cả ba từ cho sẵn đều cùng là động từ V-ing, phù hợp để điền vào chỗ trống. Tuy nhiên, về nghĩa thì chỉ có một từ phù hợp là 'taking': 'Taking some pills' có nghĩa là uống thuốc. Một người dịch từ tiếng Việt 'uống thuốc' và chọn 'drinking' là chưa đúng – uống thuốc trong tiếng Anh phải là 'taking a pill, drug, medicine'.

Các bài luyện này tập trung chủ yếu và kỹ năng đọc hiểu, tức là người học phải tìm từ phù hợp về mặt nghĩa để điền vào chỗ trống. Tuy nhiên, cũng có nhiều câu trong phần này kiểm tra kiến thức ngữ pháp của người học, ví dụ:

Ms. Smith wanted …. him a leather jacket.

A. to buy B. buying C. bought

Câu này kiểm tra kiến thức ngữ pháp về sử dụng động từ tiếng Anh. Khi hai động từ đứng liền nhau, động từ đứng sau có thể là ở dạng nguyên thể không có 'to', ví dụ '*want to do something',* hoặc ở dạng 'V-ing", ví dụ '*like doing something'* hoặc ở dạng nguyên thể không có 'to', ví dụ '*let somebody do something'.*

4. Đọc và chọn phương án đúng trả lời câu hỏi (Mã V104)

Cùng phương thức làm bài như này, còn có một số loại hình bài đọc hiểu khác, ví dụ chọn ý chính trong số 03 lựa chọn. Ví dụ:

What's the main idea? Others are details

- Go swimming in the river

- Outdoor activities

- Go running

Về kỹ thuật, người học cũng chạm vào một trong ba lựa chọn A, B, C. Nếu chọn đúng, lựa chọn sẽ chuyển sang màu xanh, nếu sai sẽ là màu đỏ. Người học cũng phải làm hết bài rồi mới quay trở lại để chạm vào lựa chọn đúng. Tuy nhiên, mục đích là nâng cao kỹ năng đọc hiểu chứ không phải cố tìm ra lựa chọn màu xanh.

Về nội dung, bài luyện đọc này khác bài điền từ ở trên là người học phải đọc kỹ ba câu và xác định xem nội dung câu nào bao trùm nội dung của hai câu còn lại. Trong ví dụ trên, nội dung câu đầu tiên: 'go swimming in the river' (đi bơi ở sông) và 'go running' (đi chạy) đều là các hoạt động ở ngoài trời (outdoor activities). Vì vậy ý chính của đoạn này là cụm từ thứ hai (Outdoor activities).

Cũng với phương thức luyện này, ở trình độ cao hơn (B1), người học phải đọc một bài và lựa chọn câu trả lời đúng cho 05 câu hỏi đi kèm. Thao tác làm bài cũng làm giống như ở trên, đó là chạm vào một trong các lựa chọn đúng cho từng câu hỏi. Điểm khác biệt lớn là các câu hỏi đều liên quan đến một bài đọc, thường nằm ở phía trên của màn hình, và người học có thể cuộn lên, xuống để tìm thông tin tương ứng với câu hỏi. Dưới đây là một số hình ảnh minh họa cho bài luyện này.

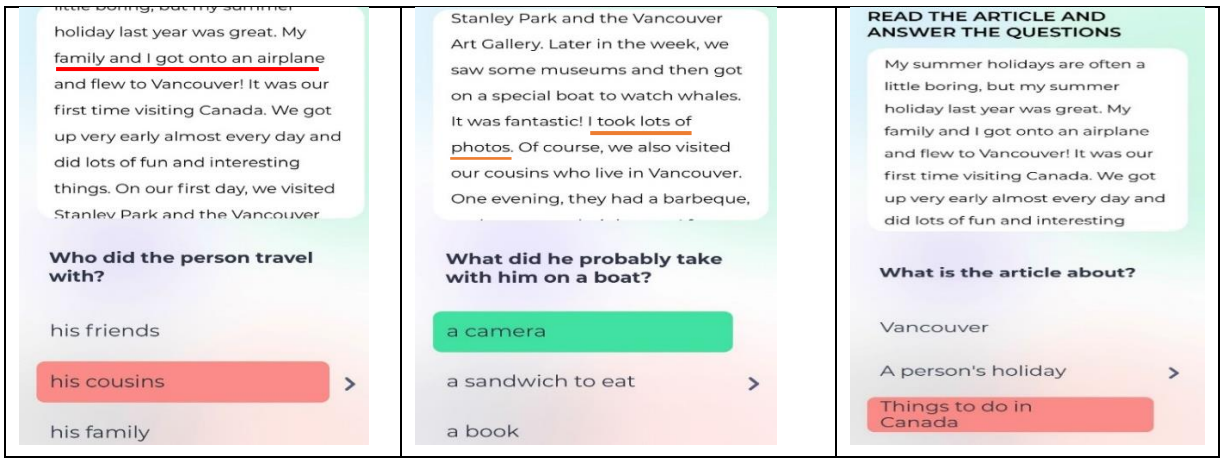

Với các bài đọc hiểu này, các câu hỏi có thể là về thông tin chính, ví dụ: 'What is the article about?' (Bài đọc về cái gì). Để trả lời câu hỏi này, người học phải đọc toàn bộ bài để xác định chủ đề của bài đọc là gì: đâu là ý chính và đâu là thông tin chi tiết. Trong số 03 lựa chọn, thường có 02 lựa chọn gây nhiễu. Vì vậy, người học phải đọc kỹ bài để có thể chọn câu trả lời đúng

Câu hỏi về ý chính thường là câu hỏi khó nhất và cần đọc toàn bộ bài để có thể trả lời. Với bài này, gợi ý người học làm theo các bước sau:

- Đọc từ đầu đến cuối và cố gắng hiểu ý chính của bài đọc. Khi gặp từ mới, hãy bỏ qua và tiếp tục đọc để hiểu ý chính của bài là gì, để có thể trả lời câu hỏi.
- Đọc câu hỏi và loại bỏ những phương án chắc chắn sai, có nhiều khả năng sai
- Cuối cùng là chạm vào lựa chọn tốt nhất để trả lời câu hỏi.

Với các câu hỏi về thông tin chi tiết, ví dụ: 'Who did the person travel with?' Trước hết hãy đọc từng câu hỏi, cùng với các phương án trả lời đi kèm. Sau đó hãy đọc kỹ bài, cuộn lên, xuống để tìm thông tin cần thiết trong bài đọc để trả lời câu hỏi trên. Ví dụ câu số 2: Who did the person travel with?, có 03 lựa chọn là với bạn (his friends), với anh/em họ (his cousins), và với gia đình (his family). Phương án nào cũng có vẻ hợp lý.

Tuy nhiên, khi đọc bài, có câu là: '*My family and I got on to an airplane…*'. Như vậy lựa chọn C (his family) là câu trả lời đúng. Tương tự như vậy, với hình ở giữa, câu hỏi là: 'What did he probably take with him on a boat?' và 03 gợi ý đưa ra là máy ảnh,

bánh sandwich và sách. Trong bài đọc có câu: *I took lots of photo*s. Như vây lựa chọn thứ nhất (a camera) có khả năng đúng nhất.

5. *Chạm vào các từ gợi ý để tạo câu đúng (Mã R105)*

Hướng dẫn tiếng Anh cho bài luyện này là: *Tap the words to make correct sentence*. Về kỹ thuật, người học chạm vào từng từ một trong số các từ gợi ý cho sẵn để tạo thành một câu hoàn chỉnh về mặt ngữ pháp và ngữ nghĩa. Loại hình bài tập này có trong các phần luyện kỹ năng đọc hiểu và nói, đồng thời giúp người học tăng cường kỹ năng viết, cụ thể cần xác định đâu là chủ ngữ (đứng ở đầu câu), động từ (đứng sau động từ), tân ngữ, giới từ trong câu.

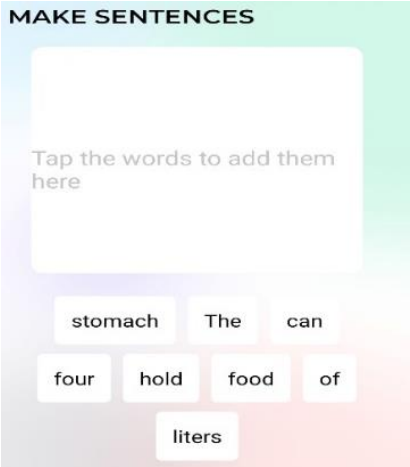

1.

2.

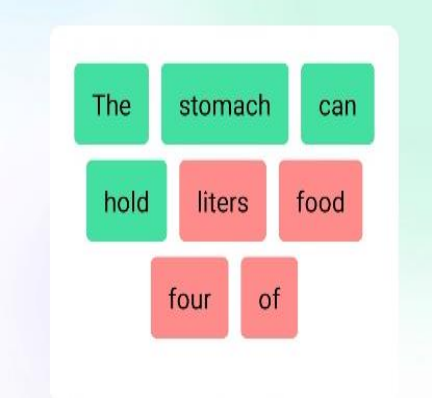

3.

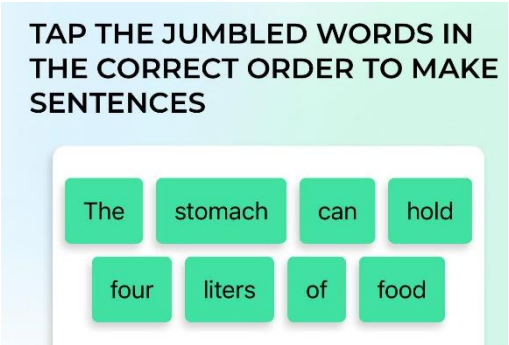

4.

Khi làm bài luyện này, trước hết người học hãy đọc thật kỹ các từ cho sẵn và sơ bộ xác định các thành phần của câu. Từ đầu tiên (thường là viết hoa) là chủ ngữ của câu (danh từ, đại từ, tên riêng). Tiếp theo là động từ (thường đã được chia cho phù hợp với chủ ngữ) và sau đó là các thành phần còn lại (tân ngữ, giới từ, vv).

Sau đó, người học chạm (tap) vào từng từ một để các từ nhảy vào ô trắng ở phía trên, và dần tạo thành câu. Nếu thấy từ nào chưa đúng vị trí trong câu, hãy chạm lại lại vào từ đó để đưa ra khỏi ô trống, rồi lại đưa từ khác vào. Cứ làm như như thế cho đến khi hết các từ ở dưới ô trống. Lúc đó, hệ thống sẽ hiện câu đầy đủ. Các từ màu xanh thể hiện là đứng đúng vị trí; còn màu đỏ thể hiện là chưa đúng vị trí. Mỗi câu đúng hoàn toàn được 02 điểm.

Như đã giới thiệu ở trên, đây vừa là bài luyện đọc hiểu, nhưng cũng đồng thời luyện kỹ năng viết (dựng câu) và nói (với các bài ở phần luyện nói). Vì vậy, người học cần dành thời gian nhiều hơn một chút cho bài luyện này: Đọc thật kỹ các từ cho sẵn và xác định vị trí của từng từ trong câu để THỰC SỰ MUỐN TẠO THÀNH MỘT CÂU ĐÚNG, chứ không phải làm cho xong để xem câu đúng (đáp án) là gì.

Trong một số bài, hình thức luyện này đi kèm với luyện tập kỹ năng nói. Sau khi sắp xếp từ xong, màn hình sẽ xuất hiện kết quả (có thể đúng, có thể sai). Sau khi sắp xếp xong, hãy chạm vào nút 'Next' để chuyển sang một màn hình mới. Ở màn hình mới này, người học có thể chạm vào nút hình chiếc loa để nghe đọc câu mẫu (có thể nghe đi, nghe lại nhiều lần). Người học cũng đọc nhẩm theo câu mẫu nhiều lầm lưu ý đến trọng âm từ, trọng âm câu. Khi nào cảm thấy mình có thể nhắc lại tốt nhất thì hãy chạm vào nút ghi âm và nhắc lại, rồi nhả tay ra. Người học cũng có thể chạm và giữ (press and hold) trong lúc nhắc lại câu.

Sau khi nhắc lại xong, nếu muốn nghe lại câu mình vừa nhắc lại, hãy chạm vào nút 'Playback'. Nếu muốn máy chấm điểm, hãy chạm vào nút 'Evaluate). Máy sẽ báo cho người học biết độ chính xác về của từng âm tiết của từng từ và cả câu đầy đủ như trong màn hình sau.

Câu mẫu sau khi sắp xếp

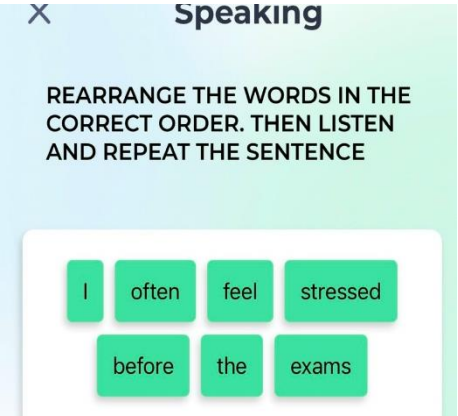

Máy chấm điểm phần nhắc lại câu

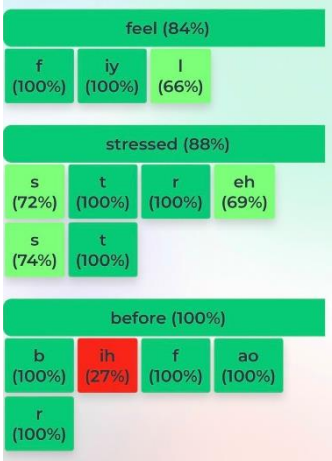

6. *Chạm vào các từ gợi ý để điền vào chỗ trống bài đọc (Mã R106)*

Cùng với hình thức chạm vào từ để làm bài luyện, nhưng khác một chút là chạm vào từ để điền vào chỗ trống của một bài đọc. Về cơ bản, bài luyện này giống như mã câu hỏi R103 ở trên (đọc một câu đơn lẻ và chọn từ để điền vào chỗ trống. Khác biệt lớn nhất là phải điền từ vào 5 - 10 chỗ trống của một bài đọc dài. Ví dụ:

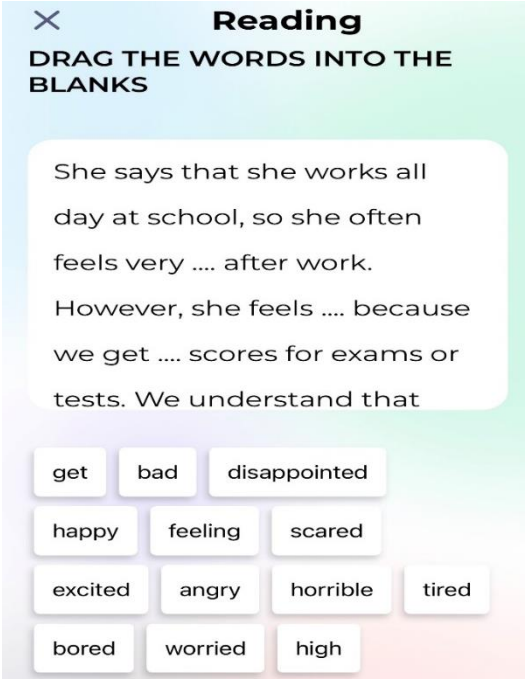

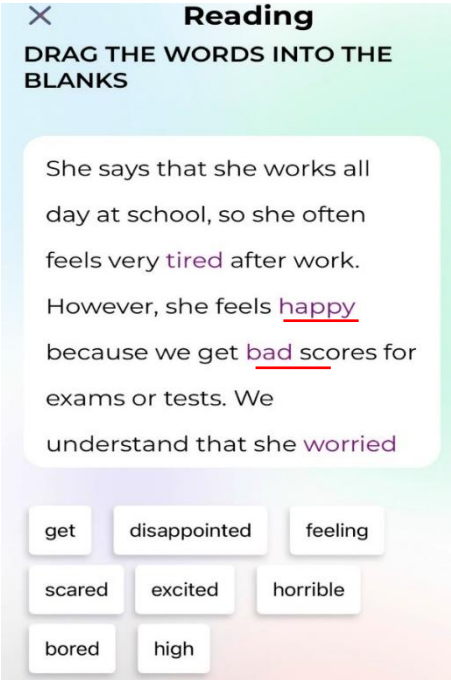

Để làm tốt bài này, hãy làm theo gợi ý sau:

- Đọc từ đầu đến cuối và cố gắng hiểu ý chính của bài đọc. Đến mỗi chỗ trống, có thể dừng lại, đọc các từ cho sẵn và phỏng đoán xem từ nào phù hợp nhất để điền vào chỗ trống. Tuy nhiên, chưa nên điền ngay mà hãy đọc hết toàn bộ bài. Người học có thể chạm vào phần bài đọc và kéo lên, kéo xuống để đọc.
- Sau khi đọc xong bài rồi, hãy đọc các từ cho sẵn, và tra nghĩa của từ mới, nếu có.
- Bắt đầu làm bài luyện bằng cách lần lượt chạm vào các từ phù hợp nhất để điền vào các chỗ trống từ 1 đến 5 hoặc 1 đến 10. Nếu điền rồi mà cảm thấy từ nào chưa đúng, người học có thể chạm vào từ đó trong chỗ trống, từ đó sẽ bay trở lại vị trí các từ gợi ý. Nguyên tắc hoạt động của phần này là các từ sẽ lần lượt được điền vào chỗ trống theo đúng thứ tự mà người học chạm vào. Vì vậy hãy luyện vài lần, chạm vào các từ gợi ý để đưa vào chỗ trống trong bài và thay thế bằng từ khác. Tuy nhiên, không nên chọn chỉ để cho xong bài luyện. Hãy cố gắng đạt kết quả tốt nhất cho bài này. Trong số các từ cho sẵn, sẽ có một số từ gây nhiễu, không dùng

đến. Vì vậy người học sẽ phải đọc bài và các từ kỹ hơn để điền chính xác. Trong ví dụ ở trên, như hai từ được điền trong câu bắt đầu với từ 'However…' có vẻ không chính xác, đúng không? Không ai lại vui (happy) khi được điểm kém (bad score) cả. Vì vậy cần phải thay bằng các từ khác.

- Sau khi điền hết các từ, máy sẽ báo từ nào người học điền đúng (hiện màu xanh) và từ nào sai (hiện màu đỏ). Hãy bấm vào nút 'See score' để xem mình làm được bao nhiêu điểm. Nếu được điểm cao (trên trung bình) người học có thể chuyển sang bài luyện/kỹ năng tiếp theo (Next task/Try other skill), nhưng nếu được điểm thấp, ví dụ 5/10, người học hãy kiên trì luyện lại (Try again).

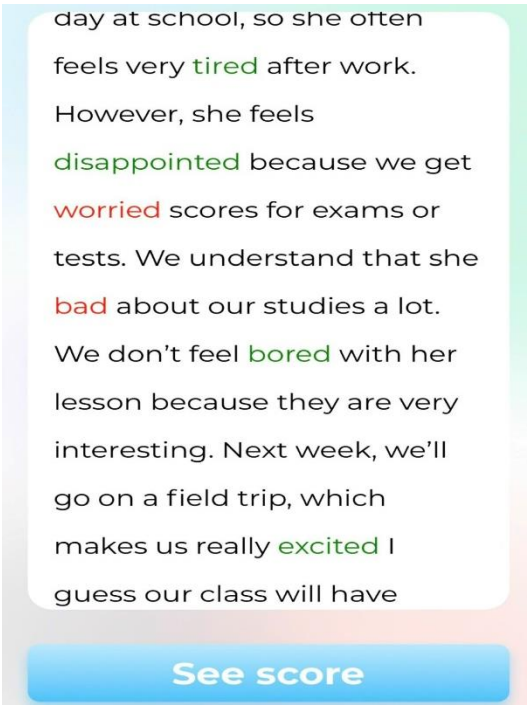

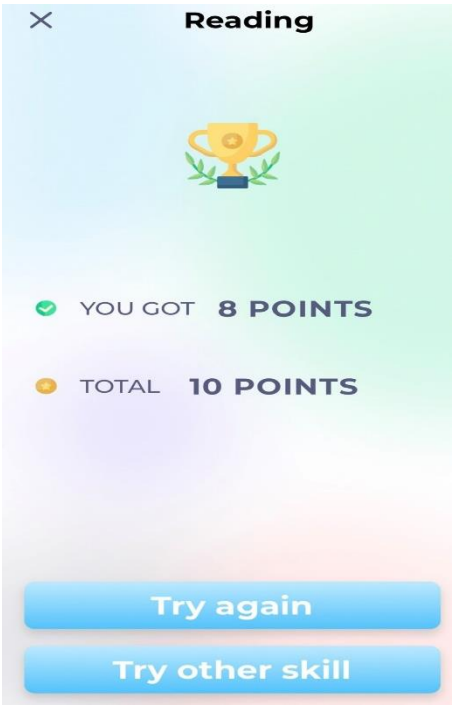

7. Chạm vào số cho sẵn để sắp xếp thứ tự câu (Mã R107)

Một loại hình luyện đọc hiểu nữa cũng thực hiện theo nguyên tắc chạm từ đưa lên trên là sắp xếp các câu theo thứ tự để thành một đoạn văn hoàn chỉnh. Các câu được đánh theo chữ cái, ví dụ từ A đến J, và dưới đó có các số thứ tự từ 1-10.

Về kỹ thuật, người học cũng chạm vào các từ để chúng xuất hiện bên cạnh các câu từ A-J ở trên. Tuy nhiên, do màn hình của điện thoại thường nhỏ nên người học cũng phải cuộn lên, xuống để đọc tất cả các câu và ghi lại xem từng câu một sẽ gắn với số mấy. Lưu ý là con số (1 - 10) được bấm đầu tiên sẽ nhảy vào câu trên cùng. Vì vậy để làm tốt bài này, người học nên làm ra giấy trước, sau đó hãy thao tác trên điện thoại để đảm bảo có được câu trả lời đúng hơn. Dưới đây là một số hình minh họa loại bài

luyện này.

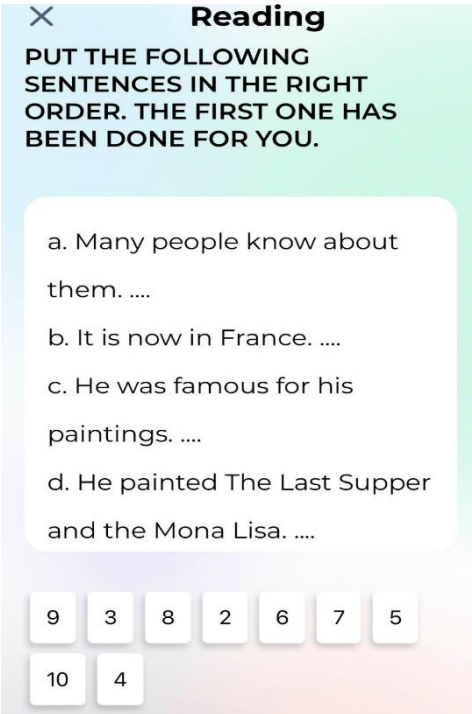

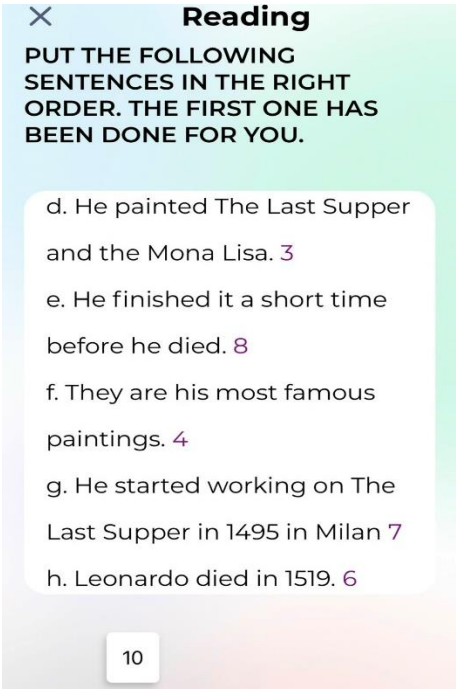

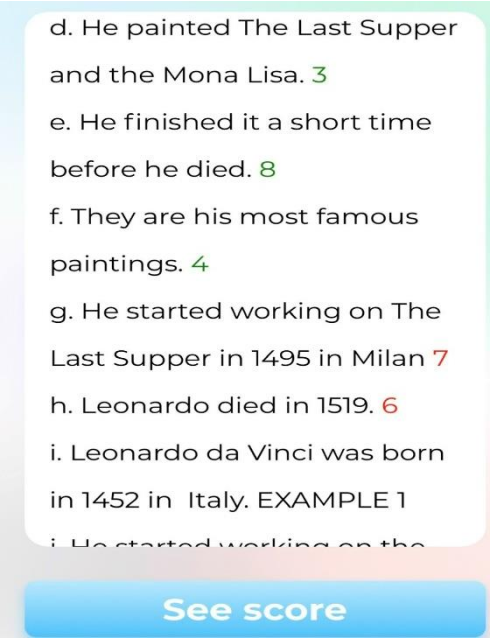

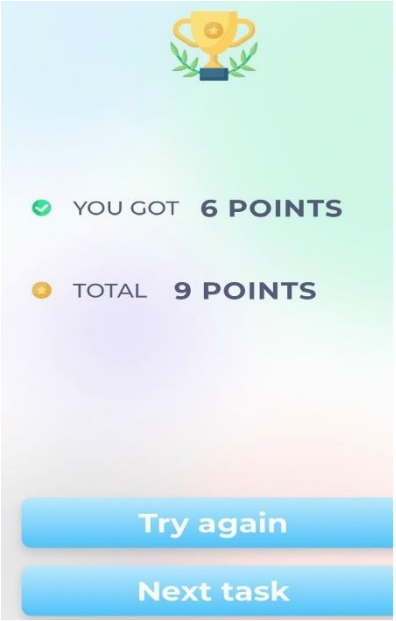

Về cơ bản, các làm bài luyện đọc hiểu này cũng giống như bài luyện chọn từ để điền vào chỗ trống của một bài đọc. Sự khác biệt lớn nhất là thay vì chọn từ, người học nên chọn số (ví dụ từ 1-10) để điền vào các chỗ trống bên cạnh các câu và sắp xếp các câu này tạo thành một bài đọc hoàn chỉnh.

III. Phần Listening (luyện nghe)

Các bài luyện nghe giúp người học tăng cường kỹ năng nghe hiểu, bao gồm các bài luyện như nghe lấy thông tin chính, thông tin chi tiết, vv. Trong phần này, người học luyện nghe hiểu từ cấp độ đơn giản nhất là từ, câu, đến các đoạn diễn ngôn và hội thoại dài hơn. Khi luyện nghe, hãy chọn một nơi yên tĩnh hoặc đeo tai nghe để đảm bảo làm tốt các bài luyện. Các thao tác trong phần luyện nghe cũng tương đối đơn giản và bao gồm các loại hình chính sau đây:

8. Chạm vào tranh tương ứng với từ nghe được (L108)

Bài luyện này tương đối đơn giản về kỹ thuật, và chủ yếu nằm ở trong bài luyện nghe của trình độ A2. Trong phần này người học sẽ nhìn thấy hai bức tranh đã có trong phần từ vựng ở đầu bài và nghe đoạn âm thanh phát âm từ tương ứng với một trong hai bức tranh. Đầu tiên hãy nhìn kỹ hai bức tranh và có thể đọc thầm hai từ thể hiện tranh. Sau đó bấm vào hình mũi tên ở phía trên của màn hình và nghe xem từ nghe được là gì.

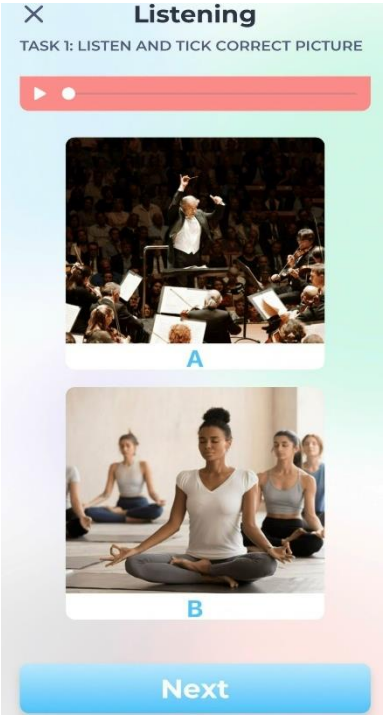

Hai tranh xuất hiện trong ví dụ này nằm trong bài số 3, trình độ A2 (Freetime). Nhìn vào hai bức tranh, chắc trong đầu người học có thể xuất hiện hay từ ‘concert’ và ‘yoga’. Sau đó hãy bấm vào mũi tên ở phía trên màn hình và xem từ nghe được là gì, rồi bấm vào bức tranh tương ứng. Lưu ý là trong bài luyện này, cũng như các bài luyện khác, người học chỉ được chọn một lần. Nếu thấy hiện màu đỏ cùng với cụm từ ‘incorrect’ là lựa chọn của người học chưa đúng. Không sao, hãy bấm vào nút ‘Next” để làm câu tiếp theo. Nếu người học chọn đúng, trên màn hình xuất hiện từ ‘Correct’ ở dưới bức tranh.

9. Chọn phương án đúng trả lời câu hỏi nghe (Mã L109)

Về mặt kỹ thuật, thao tác trong bài luyện này cũng giống như ở trên. Tuy nhiên, trong phần này, thay vì chạm vào bức tranh, người học chạm vào một trong ba hoặc bốn lựa chọn để trả lời cho câu hỏi của bài nghe, như ví dụ minh họa ở dưới.

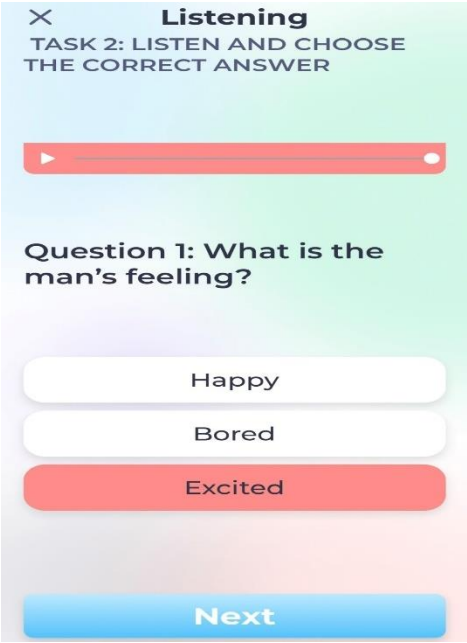

Man: *It's been three days. I can't believe we are still here. No Wi-Fi, no book, no television. I can't live like this any longer.*

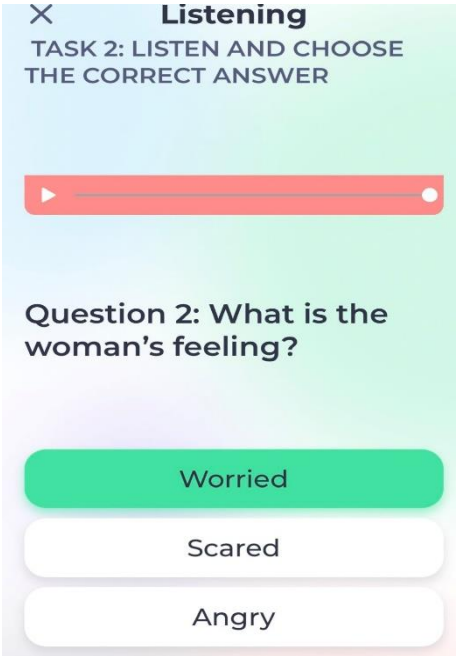

Woman: *Hi, is my son over there? He was expected to call half an hour ago. I know, I know. He's with his friends. I'm sure he's all right, but I wish he'd just call and let me know.*

Để làm bài này, trước tiên, người học cũng đọc kỹ câu hỏi và các lựa chọn ở dưới. Bài luyện ở trên tương đối đơn giản vì các câu hỏi đều giống nhau và về cảm giác của một người đàn ông, và phụ nữ. Người học sẽ được nghe câu hỏi, các lựa chọn và cả đoạn độc thoại hoặc hội thoại đi kèm. Các đoạn hội thoại, độc thoại này (*in nghiêng*) không xuất hiện trên màn hình, vì vậy người học phải nghe thật kỹ.

Trong câu ở hình bên trái ở trên (qua phần chữ) thì người đàn ông có vẻ buồn chán vì ở đó không có mạng wifi, không sách, không vô tuyến. Như vậy cảm giác của người này phải là buồn chán (bored), chứ không phải là vui thích (excited). Còn ở câu hai, mặc dù không thấy có từ 'worried' nhưng qua những gì nhìn thấy được (khi luyện là nghe được) thì người phụ nữ thấy lo lắng (worried) vì con trai không gọi điện cho mẹ biết là mình đang ở đâu.

Các đoạn âm thanh trong bài nghe từ nhiều nguồn khác nhau, có thể là của người bản ngữ (Anh, Mỹ, Úc…) nhưng cũng có thể không phải là của người bản ngữ (Ấn Độ, Malaixia). Mục đích là để người học làm quen với nhiều loại giọng đọc khác nhau. Điều quan trọng là hãy kiên trì: đọc các câu hỏi, lựa chọn rồi nghe nhiều lần để LUYỆN THỰC SỰ chứ không phải để xem lựa chọn đúng là gì. Dưới đây là mình hoạt một bài

luyện khác với cách làm tương tự nhưng file âm thanh và ngữ liệu khó hơn một chút.

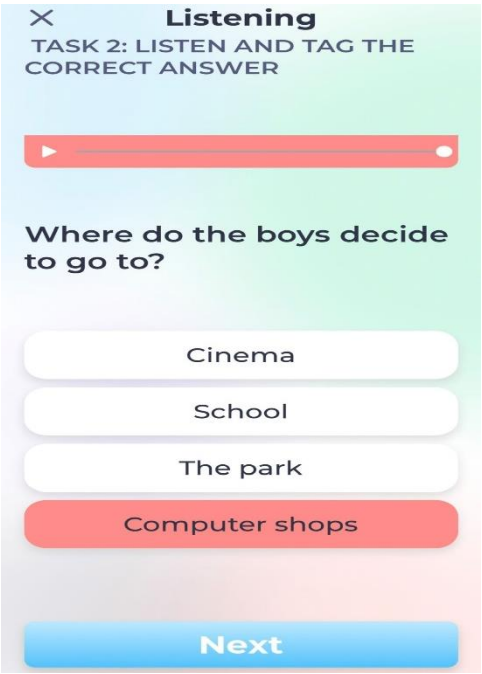

Boy1: *So, we've got 3 hours. Shall we go skateboarding in the park? What do you think?*

Boy2: *Well, there is latest Base's film, which is meant to be good, or there is a new computer game shop, which is just opened?*

Boy1: *Oh, I haven't got enough money to buy a new game anyway. Let's go and watch the film.*

Boy1: *Ok. We can go skateboarding any time.*

Son: *Hi mom, I'm going to be a bit late. I'm at the station, but I just missed the 11.15 train, and I have to wait until the next one.*

Mom: *What time is that? Is there one at 11.45?*

Son: *There should be, so I'll get back at 12.25. Can you still pick me up from the station?*

Mom: *OK. I'll be there. See you later.*

Những bài nghe này khó hơn ở chỗ là trong các đoạn hội thoại, người học sẽ nghe thấy hầu hết tất cả các lựa chọn A, B, C và D. Ví dụ trong câu hỏi bên trái: *Where do the boys decide to go?* Có thể thấy là hai cậu bé nêu ba lựa chọn là Park (câu bé 1 gợi ý), cinema và computer shop (cậu bé 2 gợi ý), nhưng cuối cùng hai cậu bé rủ nhau đi xem phim vì không đủ tiền để mua trò chơi máy tính mới và nói thêm là có thể đi

trượt ván bất kỳ lúc nào. Vậy lựa chọn đúng phải là ‘cinema’ chứ không phải là computer shops (chọn sai nên hiện màu đỏ).

Còn với ví dụ ở cột bên phải, có thể thấy trong đoạn nghe đều xuất hiện hầu hết các cụm từ chỉ thời gian (11.15, 11.45 và 12.25) có trong câu hỏi. Vậy mẹ cậu bé sẽ gặp cậu ta lúc mấy giờ? Theo đoạn script (in nghiên) thì cậu bé bị lỡ chuyến tàu lúc 11.15 và phải đi chuyến tàu lúc 11.45 và phải đến 12.25 mới về đến ga gần nhà. Mẹ cậu bé vẫn đón được cậu vào lúc đó. Câu trả lời đúng là 12.25 (màu xanh)

Với các bài nghe khó hơn thế này, người học hãy nghe đi nghe lại nhiều lần trước khi lựa chọn nhé. Niềm vui là thấy được nhiều hình màu xanh khi trả lời câu hỏi.

10. Điền từ vào chỗ trống bài nghe (Mã L110)

Đây là loại hình nghe lấy thông tin chi tiết hoặc thông tin cần đến để điền vào các chỗ trống (thường là một con số hoặc từ). Dưới đây là minh hoạ một bài luyện.

Bài nghe phần này hơi khó hơn một chút so với bài nghe và lựa chọn phương án trả lời đúng ở trên vì không có lựa chọn cho trước, và phải đánh THẬT CHÍNH XÁC từ mình nghe được. Tuy nhiên, loại hình bài nghe này này dễ hơn là các từ cần điền đều có trong đoạn âm thanh, hội thoại nên chỉ cần nghe thật kỹ là có thể điền được vào chỗ trống.

Để làm tốt phần này, người học cũng nên dành thời gian nhiều để đọc bài và suy đoán xem các từ cần điền là gì (loại từ, nghĩa …). Trong ví dụ hình bên cạnh, chúng ta phán đoán thế nào?

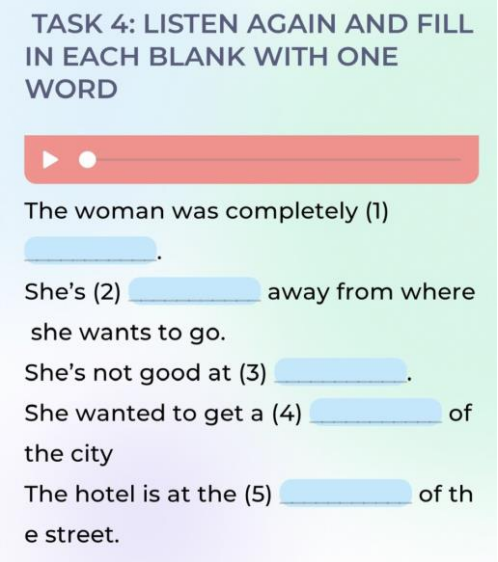

Chỗ trống số 1:

- Loại từ: tính từ vì đứng sau trạng từ ‘completely’
- Nghĩa: Đọc cả bài nghe thì có vẻ như nghĩa của từ này là ‘lạc đường’. Từ cần điền là ‘lost’ chăng?

Chỗ trống số 2:

- Loại từ: Có thể là một tính từ hoặc danh từ, vì từ ‘away’ là một tính từ và cũng có thể là một trạng từ.
- Nghĩa: Người phụ nữa ở xa hay rất xa, xa bao nhiêu kilomet, dặm? far,

kilometers, miles?

Chỗ trống số 3:

- Loại từ: Có thể là một danh từ hoặc động từ đuôi ing:
- Nghĩa: Người phụ nữ có vẻ như bị lạc được, vậy trong ngữ cảnh này, bà ấy không giỏi (not good at) việc gì? lái xe (driving) hay xác định phương hướng (directions), Hay gì khác?

Chỗ trống số 4:

- Loại từ: Có vẻ chỗ trống cần một danh từ vì có mạo từ 'a' ở trước.
- Nghĩa: Người phụ nữ muốn gì ở thành phố? Đi dạo (walk, stroll), hay cảm nhận (sense), hay gì khác?

Chỗ trống số 5:

- Loại từ: Có vẻ chỗ trống cần một danh từ vì có mạo từ 'the' ở trước.
- Nghĩa: Khách sạn nằm ở đâu trên con đường? bên phải (right), trái (left), cuối (end) hay góc đường (corner)

Trong những lần luyện đầu tiên với bài nghe điền từ, hãy cố gắng xây dựng cho mình kỹ năng phân tích từ cần điền như ở trên. Khi có kỹ năng tốt rồi, sẽ không mất nhiều thời gian nữa trong các lần sau mà chỉ cần nhìn qua là biết loại từ cần điền và phán đoán tương đối chính xác nghĩa của từ cần điền. Tất nhiên, điền đúng được hay không còn phụ thuộc vào tốc độ đoạn âm thanh (nhanh, chậm), giọng nói (chuẩn, không chuẩn) và nhiều yếu tố khác.

Sau khi đọc, phân tích và phán đoán từ cần điền, hãy bấm vào nút hình mũi tên ở phía trên của màn hình và bắt đầu nghe. Lần đầu, nên nghe toàn bộ từ đầu đến cuối bài và cố gắng ghi nhớ từ cần điền cho từng chỗ trống là gì. Người học cũng có thể vừa nghe, vừa điền vào chỗ trống ngay. Tuy nhiên, do màn hình điện thoại di động thường nhỏ, nên việc này có thể khó thao tác hơn so với trên máy tính. Người học có thể nghe một, hai lần và ghi nhớ từ cần điền, hoặc vừa nghe vừa điền các từ vào chỗ trống.

Sau khi điền xong rồi, đừng vội bấm nút 'Next" để kiểm tra kết quả mà hãy bấm lại mũi tên để nghe và kiểm tra lại những từ mình điền được. Nghe nhiều lần cũng là một cách để tăng cường khả năng nghe tiếng Anh.

Tóm lại gợi ý các bước thực hiện bài nghe điền từ là:

- Đọc bài nghe và phán đoán từ cần điền vào chỗ trống
- Bấm mũi tên để nghe toàn bộ bài và ghi nhớ từ sẽ điền là gì.
- Nghe lại một đến hai lần nữa và điền từ vào chỗ trống
- Nghe lại và kiểm tra các chỗ trống đã được điền

- Bấm nút ‘Next” để xem kết quả làm bài.

Cần lưu ý một điểm rất quan trọng trong phần này là các từ phải điền thật chính xác mới được điểm. Ví dụ nếu từ cần điền có chữ ‘s’ (số nhiều) mà từ người học điền không có thì không được điểm. Tương tự như vậy với lỗi đánh sai chính tả, dù chỉ một chữ cái cũng không được điểm. Đối với những chỗ cần điền số, người học nhớ chỉ đánh số (ví dụ: 15) chứ không được đánh chữ đầy đủ (fifteen), máy sẽ không nhận diện được. Cuối cùng, lưu ý để bàn phím ở chế độ đánh tiếng Anh.

IV. Phần Speaking (luyện nói)

Trong phần luyện nói, nhóm xây dựng app sử dụng một số tính năng cơ bản như ghi âm giọng nói, nhận dạng giọng nói và đánh giá lời nói của người học. Thứ tự các bài luyện thường là:

- Theo dõi cách phát âm một số âm cơ bản của tiếng Anh (chủ yếu trình độ A2)
- Nghe và luyện tập nhận diện âm
- Nghe và nhắc lại từ
- Nghe và nhắc lại câu. Trước đó có thể là sắp xếp các từ thành câu hoàn chỉnh.
- Nghe và trả lời câu hỏi mở

Dưới đây là một số kỹ thuật luyện nói chính trong các bài học

11. Theo dõi video hướng dẫn phát âm (S111)

Bài luyện này chủ yếu có trong trình độ A2. Dưới đây là một số hình ảnh minh họa và hướng dẫn các luyện.

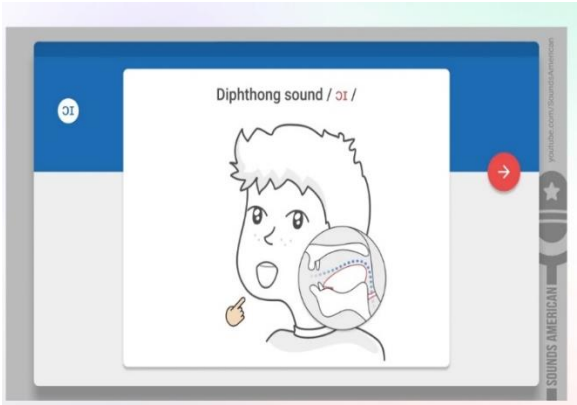

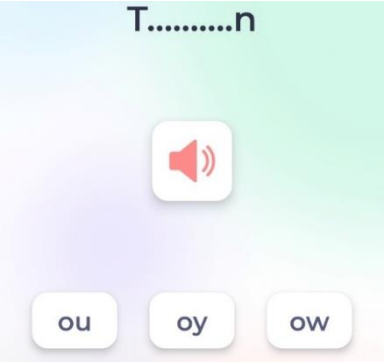

Trong phần này của từng bài, người học sẽ nghe một đoạn video ngắn giới thiệu các âm cơ bản, chủ yếu là nguyên âm đôi (dipthong) thông dụng của tiếng Anh. Trong hình ở trên là hướng dẫn bằng hình ảnh cách phát âm nguyên âm đôi /ɔɪ/ như trong một số từ boy, lawyer, vv. Phần hướng dẫn hiện đang bằng tiếng Anh. Trong tương lai, sẽ có chữ chạy bằng tiếng Việt để người học dễ theo dõi và bắt chước.

12. Nghe và bấm vào âm đúng của từ (S112)

Tiếp theo đó người học sẽ luyện với một bài rất đơn giản. Đó là nghe phát âm từ (bấm vào hình loa) và lựa chọn âm tương ứng. Kỹ thuật này cũng giống như thao tác với một số bài đọc ở trên.

13. Luyện phát âm (Mã S113)

Sau phần hướng dẫn luyện phát âm, và luyện làm một số bài nhận dạng âm đơn giản, người học sẽ bắt đầu thử sức của mình với các bài luyện phát âm ở ba loại hình khác nhau:

- Nghe và nhắc lại từ đơn lẻ
- Nghe và nhắc lại một câu (trước đó có thể là bài tập sắp xếp từ thành câu đúng)
- Nghe câu hỏi và trả lời

Về mặt kỹ thuật, người học chỉ phải thực hiện 03 thao tác cơ bản như minh hoạt trong các hình dưới đây.

Bước 1: Nghe từ mẫu.

Trước hết, hãy bấm vào nút chiếc loa và nghe từ mẫu nhiều lần. Các từ có thể là minh họa âm đã học trong phần trước, ví dụ âm /ɔɪ/ hoặc từ vựng có trong phần đầu tiên của bài học. Với các từ có hai âm tiết trở lên, lưu ý tới trọng âm từ. Ví dụ, từ ‘badminton” có trọng âm rơi vào âm tiết thứ mấy?

Sau đó hãy tập đọc các từ này một, hai lần trước khi ghi âm.

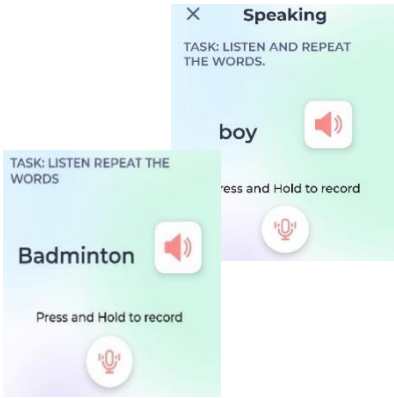

Tương tự như vậy, đối với các phần nhắc lại câu hoặc trả lời câu hỏi, hãy bấm vào nút hình cái loa và nghe câu mẫu hoặc câu hỏi trước khi nhắc lại câu mẫu hoặc trả lời câu hỏi. Khi nghe đọc câu mẫu, cũng chú ý đến trọng âm từ, và cả trọng âm câu nữa. Từ nào là từ được nhấn mạnh trong câu '*She saw a boy entering a female toilet*"?

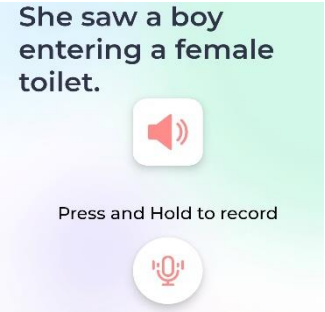

Sau đó người học hãy luyện đọc theo một, hai lần trước khi bấm nút ghi âm. Với câu hỏi, người học có thể nghe một lần thôi, nhưng hãy luyện nói câu trả lời nhiều lần trước khi bấm vào nút ghi âm. Hiện nay, khi đánh giá câu trả lời của người học, ứng dụng chỉ đánh giá độ chính xác về phát âm, chưa đánh giá nội dung câu trả lời.

Bước 2. Ghi âm lời nói

Sau khi đã luyện đọc to từ/câu/câu trả lời một đến hai lần, hãy bấm và giữ nút có hình chiếc micro và nói to, rõ ràng từ, câu, câu trả lời. Hãy nhớ đưa micro của máy điện thoại vào gần miệng để ghi âm tốt nhất.

Bước 3. Sau khi ghi âm xong, trên màn hình sẽ hiện câu: Ghi âm xong! Ấn và giữ nút để ghi âm lại (Done! Press and Hold to record Again). Nếu muốn nghe lại từ, câu mà mình vừa nhắc lại, trả lời, hãy bấm vào núi Playback. Nếu cảm thấy chưa hài lòng với từ/câu/câu trả lời mình vừa đọc và muốn có điểm tốt hơn, hãy ghi âm lại. Cuối cùng, nếu muốn xem mình phát âm có chính xác không, hãy ấn vào nút 'Evaluate' và chờ mấy giây để máy báo kết quả phát âm từ, câu.

Ứng dụng này đánh giá độ chính xác về mặt phát âm của người học ở cấp độ từ và câu. Dưới đây là một số minh hoạt và lưu ý khi luyện nói để đạt được tiến bộ.

Ở cấp độ từ, có ba loại từ chính là từ một âm tiết, hai âm tiết trở lên và cụm từ. Các hình ảnh minh họa ở trên cho thấy là ứng dụng có thể đánh giá tương đối chi tiết từng âm của. Ví dụ với từ ‘coach’, nếu người học phát âm thiếu âm /ʧ/ ở cuối, máy báo màu đỏ và tỷ lệ phát âm đúng chỉ còn là 86% so với 100% như hình bên trái ở trên. Tất cả ba âm của từ coach là /k/, /əʊ/ và /ʧ/ đều phát âm chính xác nên máy báo màu xanh đậm

Đối với các từ có hai âm tiết trở lên, ứng dụng cũng hoạt động theo nguyên tắc tương tự. Các âm tiết phát âm chính xác (trên 80%) được thể hiện bằng màu xanh đậm, các âm tương đối chính xác (50-79%) được thể hiện bằng màu xanh lá cây, từ 25-49% được thể hiện bằng màu vàng, và phát âm sai (dưới 25%) được thể hiện bằng màu đỏ. Ví dụ trong hình ở bên phải, nếu bỏ các âm ở giữa và chỉ nhắc lại hai âm là /bæ/ và /n/, ứng dụng báo màu đỏ vì không ‘nghe’ thấy các âm ở giữa là /d/, /minʒ/, /tɜ/

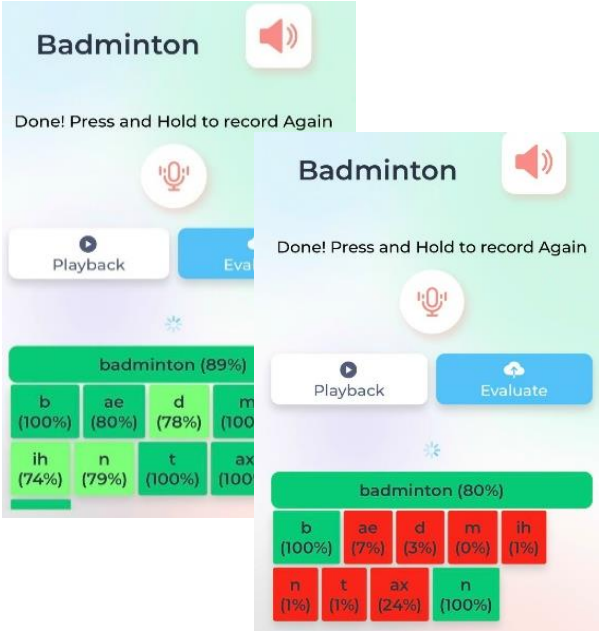

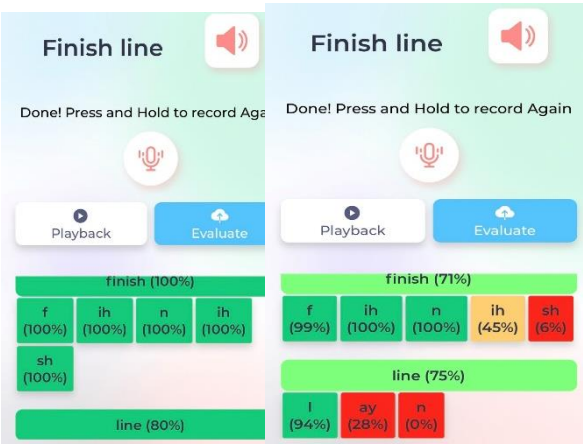

Nguyên tắc này cũng được áp dụng với các cụm từ (có 2-3 từ). Trong hình ở bên trái, khi phát âm chính xác cả hai từ ‘finish line’ (trên 80%), máy hiện màu xanh đậm, nhưng khi phát âm thiếu âm /ʃ/ của từ ‘finish’, và đầy đủ nguyên âm /aɪ/ và phụ âm cuối /n/ của từ ‘line’, máy cũng báo sai. Lưu ý là lúc nào cũng có thể ghi âm lại và yêu cầu máy đánh giá lại độ chính xác phát âm từ, cụm từ và câu nhắc lại của mình.

Tuy nhiên, khi nhận diện và thể hiện phát âm của người học, ứng dụng không sử dụng hệ thống phiên âm quốc tế IPA mà sử dụng hệ thống ký hiệu ARPABET như thấy trong hình (dưới các từ). Có một số điểm khác nhau trong cách thể hiện của hai hệ thống này: ví dụ, âm /ɪ/ (I ngắn) được thể hiện bằng hai chữ cái là IH; nguyên âm đôi /ai/ được thể hiện bằng hai chữ cái AY, phụ âm /ʃ/ được thể hiện bằng hai chữ cái SH, phụ âm /dʒ/ được thể hiện bằng JH. Nếu muốn tìm hiểu thêm về hệ thống mã hóa phiên âm này, người học có thể tham khảo theo đường dẫn: https://en.m.wikipedia.org/wiki/ARPABET.

Lưu ý là khi luyện phát âm, ngay ở cấp độ từ, người học cần lưu ý nhắc lại chính xác, đầy đủ các phụ âm ở đầu, nguyên âm ở giữa và phụ âm ở cuối từ (nếu có). Nguyên tắc hoạt động của máy là so sánh từng âm người học nói ra với âm của từ mẫu để tính phần trăm điểm. Tuy nhiên, độ chính xác trong đánh giá của máy còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, ví dụ độ nhạy của micro của máy điện thoại, tiếng ồn xung quanh khi người học nhắc lại từ, vv. Điều quan trọng nhất là hãy cố gắng nhắc lại câu, từ ĐẦY ĐỦ, RÕ RÀNG, ĐÚNG TRỌNG ÂM, NGỮ ĐIỆU để nhìn thấy nhiều màu xanh trên màn hình điện thoại.

Dưới đây là một số minh hoạt của hoạt động nhắc lại câu mẫu.

Nguyên tắc đánh giá các câu cũng tương tự như với từ đơn lẻ. Bên trái là bản chụp màn hình của một người học khi nhắc lại từng từ của câu nói một cách CHẬM RÃI VÀ RÕ RÀNG. Sau khi bấm vào hình chiếc micro, hãy đợi khoảng 01 giây rồi hãy nhắc lại, và khi nhắc lại xong, cũng giữ tay 01 giây rồi hãy thả ra để đảm bảo ứng dụng ghi được hết các âm. Thường máy sẽ báo kết quả trong vòng từ 3-5 giây, tùy thuộc vào tốc độ đường truyền. Tuy nhiên, cũng có lúc nghẽn mạng, vì vậy người học hãy kiên trì đợi lâu hơn một chút. Ở giai đoạn hiện tại, ứng dụng mới chỉ đánh giá độ chính xác của việc nhắc lại từng từ đơn lẻ trong câu chứ chưa đánh giá một số yếu tố khác như trọng âm câu hoặc độ trôi chảy khi nhắc lại

Màn hình bên cạnh thể hiện kết quả đánh giá câu nói trên '*We have a team of four specialists*" khi người học nói sai, trong trường hợp này là cố tình nói sai thành "*They had a group of five people*". Có thể thấy là máy hoạt động theo nguyên tắc SO SÁNH ÂM. Vì vậy khi không nghe thấy từ 'We' ở đầu, ứng dụng báo là người học phát âm từ này sai. Tương tự như vậy với từ 'team' (màu đỏ) ở dưới. Ứng dụng không nghe thấy từ 'team' vì người học đã cố tình phát âm từ 'group'. Các từ khác phát âm đúng (ví dụ từ, 'a, of') hoặc gần đúng 'have', ứng dụng báo kết quả bằng màu xanh đậm (chính xác cao) và màu vàng (chính xác trung bình thấp, dưới 50%).

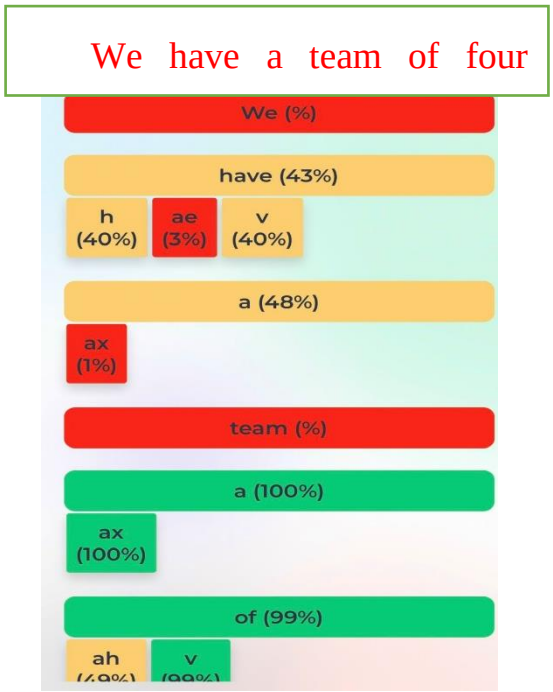

Một trong những điểm yếu của người Việt học tiếng Anh là phát âm không đầy đủ hoặc không chính xác, đặc biệt trọng âm từ và phụ âm đứng ở cuối từ. Ứng dụng này hy vọng phần nào giúp người học dần dần phát âm chính xác hơn. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải KIÊN TRÌ LUYỆN TẬP HÀNG NGÀY.

14. Nghe và trả lời câu hỏi (Mã S114)

Nguyên tắc đánh giá một từ, câu của ứng dụng là nhận diện lời nói của người học, chuyển sang văn bản, rồi so sánh với các âm của từ hoặc câu nói mẫu. Có nhiều mức độ khó dễ khi so sánh âm của người học với từng âm của từ, câu mẫu và người học có thể được từ phát âm giống từ 0% đến 100% âm gốc. Tuy nhiên, việc chỉ nhắc lại từ hoặc câu gốc có thể làm người học cảm thấy nhàm chán, nên trong ứng dụng này, người học có thể thử sức với một hình thức luyện mới, đó là nghe câu hỏi và nói câu trả lời tự do của mình.

Về thao tác kỹ thuật, hãy làm theo 03 bước sau:

1. Chạm vào nút có hình chiếc loa và nghe câu hỏi.
2. Nói câu trả lời của mình.
3. Bấm vào nút "play' để nghe lại câu trả lời hoặc 'Evaluate' để xem điểm.

Do hạn chế về mặt công nghệ, nên hiện nay ứng dụng chỉ có thể đánh giá độ chính xác về phát âm của từng từ, chứ chưa thể đánh giá về mặt nội dung câu trả lời. Nói cách khác, người học có thể nói bất kỳ từ, câu nào, máy vẫn đánh giá độ chính xác về mặt

phát âm, dù câu trả lời không trúng với câu hỏi, hoặc trên màn hình xuất hiện một số câu nói vô nghĩa. Dưới đây là ảnh chụp màn hình ví dụ câu trả lời cho câu hỏi: What did you do last summer?

Nhìn vào hình bên cạnh, có thể thấy câu trả lời cho câu hỏi 'What did you do last summer?' hoàn toàn hợp lý về mặt giao tiếp, trừ việc thiếu dấu phẩy sau từ 'summer' và câu trả lời không hoàn toàn chính xác về ngữ pháp: 'It was too long ago' chứ không phải 'it is'. Tuy nhiên, đứng về góc độ giao tiếp, đây không phải là lỗi quá lớn.

Dưới đây là minh họa chụp màn hình câu trả lời cho câu hỏi: What's your favourite season?

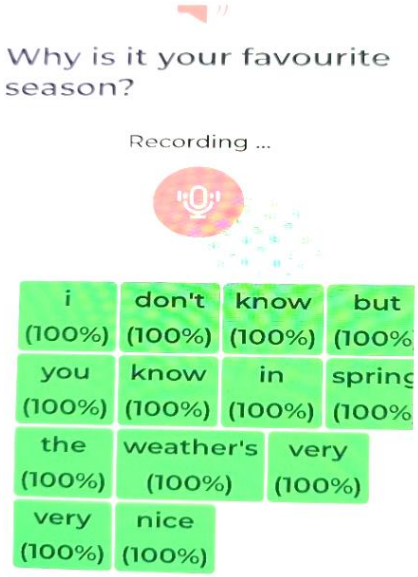

Câu trả lời theo mẫu có thể là: *It's Spring; Spring is my favourite season*. Tuy nhiên, một câu trả lời khác như trong hình minh họa cũng là một câu trả lời tốt, thậm chí có có thể được đánh giá cao về khía cạnh tự nhiên khi nói với việc thêm các cụm từ như 'but', 'you know', vv. Nếu người học trả lời thế này một cách chậm rãi, rõ ràng, ứng dụng vẫn chấm điểm cao về phát âm và ẩn ý về mặt nội dung vẫn là: Tôi thích mùa Xuân nhất.

Ở giai đoạn hiện nay, ứng dụng đánh giá độ chính xác về phát âm của từng từ nhưng chưa thể đánh giá về mặt nội dung câu trả lời. Cùng câu hỏi: What's your name? người học có thể trả lời với các sau:

- My name's…./ My name is…/ please call me…/I am…/ I'm…./ just call me…

Mặc dù có sự khác nhau về ngữ dụng học, nhưng xét về góc độ ngữ nghĩa, và

giao tiếp, các câu trả lời trên đều đúng. Nếu đặt lệnh cho máy chỉ chấp nhận và cho điểm đúng những câu trả lời theo mẫu, ví dụ: *My name's…* hoặc *My name is…,* khi người học nói câu khác, ứng dụng sẽ không nhận ra và không cho điểm. Điều này không khuyến khích được người học.Nguyên tắc chấm điểm của ứng dụng hiện nay là:

- Bước 1: Nhận diện TỪNG TỪ ĐƠN LẺ
- Bước 2: Anh xạ đơn (so sánh) từng từ người học nói với kho dữ liệu từ vựng trong một hệ thống câu nói giọng Anh-Mỹ
- Ứng dụng phỏng đoán âm của người học phát ra là giống gần nhất với âm của từ nào trong kho dữ liệu và cho thể hiện từ đó với độ phỏng đoán chính xác theo phần trăm. Điều này có nghĩa ứng dụng có thể hiện một số từ không câu không có nghĩa khi nằm trong câu. Tuy nhiên, khi người học luyện đi luyện lại nhiều lần và cố gắng phát âm (Anh -Mỹ) một cách chính xác nhất, ứng dụng có thể báo được từ muốn nói.

Tóm lại, hãy kiên trì luyện, vì máy có hiện được đúng từ người học nói hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như tiếng ồn xung quanh, chất lượng micro, vv. Sau một thời gian, máy sẽ học (machine learning) và nhận được giọng của người học chính xác hơn, qua đó có thể hiện từ và câu nói một cách chính xác hơn, cả về ngữ âm và ngữ nghĩa.

V. Phần Test (Kiểm tra)

Ứng dụng bao gồm 03 bài kiểm tra, trong đó có một bài kiểm tra đầu vào (Entry test) và hai bài kiểm tra tiến độ (Progress test) cho hai trình độ đã xây dựng nội dung là A2 và B1. Mục đích của bài kiểm tra đầu vào là để người học biết được sơ bộ khả năng tiếng Anh của mình ở thời điểm bắt đầu học và lựa chọn trình độ (A2 hoặc B1) cho phù hợp. Do một số hạn chế về công nghệ nên ứng dụng không thể đánh giá một cách tuyệt đối chính xác khả năng tiếng Anh của người học. Mặc dù vậy, hãy nghiêm túc làm các bài kiểm tra theo đúng hướng dẫn để biết được năng lực của mình.

Đối với hai bài kiểm tra tiến độ, mục đích chính là để người học thấy được sự tiến bộ về các kỹ năng thực hành tiếng và qua đó xây dựng kế hoạch luyện tập cho tương lai. Vì vậy, hãy làm các bài kiểm tra một cách nghiêm túc nhất có thể. Kết quả kiểm tra không quan trọng bằng việc người học biết được năng lực thực sự của mình ở đâu.

Về khía cạnh kỹ thuật, các bài kiểm tra chỉ yêu cầu người học thực hiện những kỹ thuật đã nêu ở trên như đọc câu đơn và lựa chọn đáp án đúng, chạm vào các từ để sắp xếp thành câu đúng hoặc thành đoạn văn hoàn chỉnh, nghe và điền từ vào chỗ trống và nghe trả lời câu hỏi.

Về nội dung, các bài kiểm tra bao gồm 04 phần chính là kiểm tra khả năng nghe,

đọc, viết, nghe, nói.

Kỹ năng đọc

- Đọc một câu và chọn từ đúng để điền vào chỗ trống trong câu
- Đọc và khớp thông tin của một số thông báo, biển báo với câu trong bài kiểm tra
- Đọc một bài khóa và chọn đáp án đúng cho một số câu hỏi về bài đọc

Kỹ năng viết

- Đọc một bài và chọn từ thích hợp đề điền chỗ trống trong bài
- Chạm vào các từ cho sẵn để sắp xếp thành câu hoàn chỉnh

Do hạn chế về công nghệ nên phần kiểm tra kỹ năng viết chưa bao gồm một số tiểu mục khác như viết tin nhắn (message), viết thư (email) hoặc viết luận như thường thấy trong các bài kiểm tra thực tế.

Kỹ năng nghe

- Nghe và lựa chọn đáp án đúng
- Nghe và điền từ vào chỗ trống

Đối với các kỹ năng trên, sau mỗi phần, ứng dụng thông báo điểm ngay lập tức.

Kỹ năng nói

Phần này bao gồm khoảng 10-15 câu hỏi và chia thành hai phần nhỏ hơn:

- Một số câu hỏi khởi động đơn giản như *May I have your full name, please? Where do you live?*
- Khoảng 10 câu hỏi mở về các chủ đề đã học trong 09 bài trước đó. Ví dụ bài kiểm tra của trình độ A2 có câu: *What kind of job do you like doing the most and why?* Đây là nội dung đã học trong bài học số 4 về việc làm (work). Tương tự như vậy, trong phần kiểm tra kỹ năng nói của trình độ B1 có câu: *What do people in your family often do in free time?* Đây là chủ đề của bài học số 9 về các hoạt động vui chơi, giải trí (leisure activities).
- Đối với bài kiểm tra đầu vào: khoảng 10 câu hỏi mở về chủ đề ngày nghỉ (holiday), một chủ đề thông dụng với nhiều người.

Về chấm điểm đối với phần kiểm tra nói, ứng dụng chỉ có thể chấm độ chính xác về phát âm từng từ trong câu trả lời chứ chưa chấm về nội dung. Cũng do hạn chế về công nghệ nên các bài kiểm tra kỹ năng nói chưa thể mô phỏng như buổi thi trực tiếp, với giám khảo chấm thi. Ứng dụng cũng chưa bao gồm phần cho thí sinh nói dài (01-02 phút) và chấm điểm. Trong tương lai, khi có nhiều dữ liệu từ người học, ứng dụng sẽ bắt đầu chấm cả nội dung câu trả lời và cho phép trả lời dài hơn.

VI. Lời kết

Hiện nay, điện thoại di động đã trở nên rất thông dụng với hầu hết mọi người, đặc biệt là giới trẻ. Là thế hệ Z (sinh ra trong thời đại công nghệ), thanh thiếu niên đã rất thành thạo trong việc thực hiện các thao tác cơ bản và thậm chí phức tạp với điện thoai thông minh. Chính vì vậy, trong tài liệu này, những hướng dẫn thao tác kỹ thuật chỉ là một phần nhỏ và chỉ sau một, hai bài học là người học có thể thành thạo trong việc chạm vào từ, đáp án, gõ từ cần điền vào chỗ trống, chạm nút trên màn hình để ghi âm, vv. Điều quan trọng hơn là hãy ghi nhớ cách học từ vựng, cách luyện nghe, đọc, nói như hướng dẫn trong tài liệu.

Những người tham gia xây dựng nội dung và phát triển ứng dụng này tin rằng nếu kiên trì luyện tập với 20 bài học đã có, người học sẽ thấy được tiến bộ của mình trong việc sử dụng tiếng Anh. Trong tương lai, ứng dụng sẽ có thêm bài luyện, thêm tính năng để góp phần giúp người học có thể học tiếng Anh di động mọi lúc, mọi nơi với dế yêu của mình.

Nhóm thực hiện

1. Tiến sĩ Phạm Ngọc Thạch (Trưởng nhóm)
2. Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thắng (chuyên gia phần mềm)
3. Thạc sĩ Đặng Đình Quân (chuyên gia công nghệ)
4. Thạc sĩ Nguyễn Hoàng Dương (chuyên gia công nghệ)
5. Thạc sĩ Hoàng Quý (chuyên gia tiếng Anh)
6. Thạc sĩ Trần Minh Thành (chuyên gia tiếng Anh)
7. Thạc sĩ Đinh Thị Hải (Thư ký)

XỬ LÝ KỸ THUẬT KHI SỬ DỤNG MLEARNING (TROUBLE SHOORTING) XỬ LÝ KỸ THUẬT KHI SỬ DỤNG MLEARNING (TROUBLESHOOTING)

Mlearning là ứng dụng đang trong giai đoạn thử nghiệm, vì vậy trong quá trình sử dụng có thể có một số trục trặc kỹ thuật xảy ra, đặc biệt là với phần luyện nói. Ứng dụng chạy tốt, mượt hơn đối với các máy sử dụng nền tảng iOS. Dưới đây là liệt kê một số trục trặc kỹ thuật và cách xử lý.

STT	Trục trặc	Cách xử lý
1.	Không đăng ký sử dụng được	Hỏi trực tiếp hỗ trợ kỹ thuật trong nhóm Zalo 'Mlearning support' hoặc gọi điện tới số 0983060279 (Mr. Dương)
2.	Không vào được ứng dụng	Đảm bảo là máy có kết nối Internet
3.	Bấm vào nút Play nhưng không nghe thấy âm thanh	Kiểm tra và đảm bảo rằng điện thoại không ở chế độ Im lặng (Silent Mode) và loa của điện thoại đang hoạt động tốt.
4.	Bấm vào nút Play nhưng không chạy	Thử bấm lại. Nếu không được, thoát ra khỏi ứng dụng và làm lại.
5.	Đợi lâu máy mới hiện kết quả nhắc lại, câu trả lời	Bạn hãy kiên trì. Có thể do lỗi mạng hoặc server. Hãy thử chuyển sang từ/câu tiếp theo.
6.	Sau khi ghi âm xong, không hiện nút Evaluate (có thể xuất hiện ở các dòng máy Android)	Đảm bảo là bạn đã bấm lại vào hình chiếc Micro để dừng ghi âm. Nếu vẫn không được, hãy chuyển sang câu tiếp theo và luyện lại sau.
7.	Phần câu nói (âm thanh) và chữ không giống nhau.	Hãy thoát ra và vào luyện lại.
8.	Ứng dụng xuất hiện câu: Sorry, because of a server *problem, we could not evaluate your speech! Tap Evaluate to try again* (Lỗi máy chủ không đánh giá được lời nói)	Chạm lại vào nút 'Evaluate" để máy chấm điểm lại. Nếu vẫn không được, chuyển sang câu tiếp theo. Có thể quay lại để luyện câu này sau.

9.	Máy không ghi chính xác âm đã nói	Kiểm tra đảm bảo không hoặc ít tiếng ồn xung quanh; cũng có thể là do sự khác nhau giữa âm Anh-Mỹ của cơ sở dữ liệu và phát âm của người học. Hãy chuyển sang câu khác và quay trở lại sau.
10.	Ứng dụng bị đơ, không hoạt động	Hãy gỡ ứng dụng (uninstall) và cài lại. Các dữ liệu bạn đã học vẫn được lưu trên máy chủ.
11.	Khi bấm next hoặc continue, hiện hình icon của ứng dụng.	Thoát ra khỏi ứng dụng và vào lại.

Nếu đã thử các cách xử lý như trên mà vẫn có trục trặc, hãy tham gia vào nhóm Zalo hỗ trợ ký thuật Mlearning support (link: https:zalo.me/g/ycmesa137) hoặc gọi điện tới số 0983060279 (Mr. Dương) để được hỗ trợ.